

A. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

 Khối 10:

- + Phần đọc: Trắc nghiệm: 08 câu trắc nghiệm (mỗi câu 0,5 điểm) + Tự luận: 02 câu tự luận (mỗi câu 1,0 điểm)
- + Phần viết: 01 câu tự luận

B. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Khối	Phần đọc (6,0 điểm)	Phần viết (4,0 điểm)
10	- Đọc hiểu văn bản ngoài SGK cùng thể loại + Thơ + Văn bản thông tin - Gồm 08 câu trắc nghiệm (mỗi câu 0,5 điểm), 02 câu tự luận (mỗi câu 1,0 điểm) + Theo các mức độ: Nhận biết - Thông hiểu - Vận dụng + Yêu cầu cần đạt: *Nhận biết và phân tích được tác dụng đặc điểm hình thức, nội dung của thể loại: **Thơ: - Thể thơ, gieo vần, ngắt nhịp, từ ngữ/ hình ảnh, các biện pháp tu từ, giải thích ý nghĩa, phân tích tác dụng từ ngữ, hình ảnh, câu thơ,... - Nội dung/chủ đề/cảm hứng sáng tác, ... thể hiện trong văn bản **Văn bản thông tin: - Thể loại, nhan đề, sa-pô, đề mục, xuất xứ, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ,... - Nội dung, thông điệp, quan điểm người viết... thể hiện trong văn bản...	- Dạng đề: - Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ ngoài Sách giáo khoa - Giới hạn văn bản: + Thơ Mới + Đề tài: thiên nhiên

Môn: Ngữ văn 10

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 03 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Chiều xuân

Anh Thơ

(1) Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

(2) Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.

(3) Trong đồng lúa xanh ròn và ướt lặng
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.
Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa

(In trong *Bức tranh quê*, Anh Thơ, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995)

Chọn phương án trả lời đúng cho mỗi câu sau:

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ tự do
- B. Thơ tám chữ.
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

Câu 2: Bài thơ trên được gieo vần gì?

- A. Vần chân
- B. Vần lưng
- C. Vần chân và vần lưng
- D. Gieo vần tự do

Câu 3: Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai? Được xuất hiện như thế nào?

- A. Là tác giả, xuất hiện gián tiếp qua chủ thể ẩn
- B. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ *mình*
- C. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp với đại từ nhân xưng *cô nàng yếm thắm*
- D. Vừa là chủ thể ẩn, vừa xuất hiện trực tiếp với đại từ nhân xưng *tôi*

Câu 4: Dòng nào sau đây chỉ ra những hình ảnh miêu tả mùa xuân trong khổ 3 của văn bản?

- A. *mưa bụi êm êm, đò biếng lười, nước sông trôi...*
- B. *cỏ non tràn biếc cỏ, mưa bụi êm êm, cánh bướm,...*
- C. *đồng lúa xanh ròn, lũ cò con, cô nàng yếm thắm,...*
- D. *đồng lúa xanh ròn, lũ cò con, trâu bò thong thả,...*

Câu 5: Đáp án nào sau đây nêu lên tác dụng của phép nhân hóa trong hai câu thơ: *Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;/Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng?*

- A. Làm nổi bật hình ảnh con đò mệt mỏi, thả mình dưới dòng nước mênh mang

B. Làm nổi bật hai hình ảnh con *đò biếng lười* và *quán tranh im lìm*

C. Gọi tả thời gian như ngưng đọng, khiến con đò mỗi một, quán tranh im lìm, buồn bã.

D. Gọi tả hình ảnh thiên nhiên, làng quê vắng lặng, bình yên nhưng cũng đượm buồn.

Câu 6: Dòng nào sau đây nêu lên nhận xét đúng về bút pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ 3 của bài thơ?

A. Bút pháp tả cảnh ngụ tình: tả bức tranh chiều xuân để cho thấy tâm trạng của cô gái

B. Bút pháp tả cảnh ngụ tình: tả bức tranh chiều xuân để cho thấy tâm trạng của đàn cò

C. Bút pháp lấy động tả tĩnh: cái giật mình của cô gái khi đàn cò vụt bay ra.

D. Bút pháp lấy động tả tĩnh: cái giật mình của cô gái khi nghe tiếng chim hót

Câu 7: Đáp án nào sau đây nhận xét đúng về vẻ đẹp bức tranh chiều xuân của bài thơ?

A. Bức tranh làng quê thanh bình, vắng lặng, yên tĩnh

B. Bức tranh làng quê hiu quạnh, ảm đạm, heo hút

C. Bức tranh làng quê nhộn nhịp, tấp nập, đông vui

D. Bức tranh làng quê mênh mông, bát ngát, bao la

Câu 8: Dòng nào sau đây nêu lên những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ?

A. Bút pháp tả cảnh tả tình, từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, sử dụng nhiều từ láy

B. Từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, sử dụng nhiều từ láy, thủ pháp lấy động tả tĩnh

C. Thủ pháp lấy động tả tĩnh, bút pháp tả cảnh ngụ tình, từ ngữ độc đáo, mới lạ

D. Từ ngữ, hình ảnh giàu sắc thái biểu cảm, nhịp thơ rộn ràng, tươi vui

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Chỉ ra và phân tích tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: *Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi - Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

Câu 10: Anh/chị hãy xác định nội dung bài thơ.

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc nghệ thuật bài thơ *Chiều xuân* của nhà thơ Anh Thơ.



Tác giả: Anh Thơ (1921 - 2005). Tên khai sinh là Vương Kiều Ân, bút hiệu Tuyết Anh. Quê ở tỉnh Hải Dương, trong một gia đình viên chức nhỏ, xuất thân Nho học. Nhà thơ chưa học hết bậc tiểu học nhưng chịu khó đọc sách, ham văn chương. Sống trong không khí gia đình buồn tẻ nặng nề nếp phong kiến, bà tìm đến thơ ca tự giải thoát và khẳng định mình như nhiều thanh niên thời đó. Tháng Tám 1945 hăng hái tham gia cách mạng kháng chiến và xây dựng đất nước bằng thơ ca, là Ủy viên Ban Chấp hành Hội nhà văn Việt Nam. Thơ của bà thiên về tả cảnh bình dị quen thuộc: bờ tre, con đò, bến sông, với những nét vẽ chân thực, tinh tế thấm đượm một chút tình quê đậm đà pha chút băng khuâng buồn của thơ Mới. Tác phẩm: *Chiều Xuân* in trong tập

Bức tranh quê, tập thơ đầu tay của tác giả.

..... **HẾT**

HIỆU TRƯỞNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2023

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Trần Thị Ngọc Ly